



THÔNG BÁO

Bán thanh lý tài sản theo hình thức niêm yết giá

Số: 02/NY-TLTS

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc thanh lý vật liệu, thiết bị thu hồi tháo dỡ từ công trình: Nhóm nhà ở liền kề thuộc lô đất OLK khu trung tâm Thành phố; hạng mục: Di chuyển đường dây trung áp, hạ áp, chiếu sáng, trạm biến áp phục vụ GPMB và cấp điện cho nhóm nhà ở liền kề thuộc lô đất OLK.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu mua tài sản thanh lý như sau:

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán thanh lý tài sản: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Hội đồng thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí; Số điện thoại liên hệ: 02033.600.714

2. Mã số cuộc niêm yết: 02/NY-TLTS

3. Tên tài sản: Vật tư, vật liệu thu hồi (có danh sách chi tiết kèm theo).

4. Giá bán tài sản: 28.450.000 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng./.)

5. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước:

Người đăng ký mua tài sản phải đặt trước: 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng./.)

- Hình thức nộp tiền: Tiền mặt.



- Sau khi xác định được đơn vị hoặc cá nhân mua tài sản, Hội đồng thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi - Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí sẽ trả lại số tiền đặt trước cho đơn vị hoặc cá nhân đăng ký nhưng không mua được tài sản.

6. Quy định người không được tham gia mua tài sản:

Đối tượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ không được tham gia mua tài sản trên. *Gồm:*

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá tài sản;

c) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.

7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước: Từ ngày 05 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 09 tháng 10 năm 2020 trong giờ hành chính.

8. Địa điểm, thời hạn xem tài sản: Từ ngày 05 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 09 tháng 10 năm 2020 (trong giờ hành chính) tại địa chỉ: Nhà kho của Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt, Khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

9. Thời gian, địa điểm lựa chọn người được quyền mua tài sản:

- Thời gian: Vào lúc 14h00' ngày 12/10/2020.

- Địa điểm: Phòng họp số 1, Trung tâm tổ chức Hội nghị thành phố Uông Bí.
Địa chỉ: Số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

10. Cách thức đăng ký tham gia: Gồm phiếu đăng ký mua tài sản (do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí phát hành); Bản chính và bản sao (có chứng thực) giấy đăng ký hộ kinh doanh (nếu là hộ kinh doanh) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức).

Thông báo này thay cho giấy mời và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố Uông Bí; Trang thông tin điện tử thành phố Uông Bí./.



**DANH MỤC CHI TIẾT TÀI SẢN THANH LÝ
CỦA PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Thiết bị, vật liệu thu hồi tháo dỡ từ công trình: Nhóm nhà ở liền kề thuộc
lô đất OLK khu trung tâm thành phố; hạng mục: Di chuyển đường dây trung áp, hạ áp,
chiếu sáng, trạm biến áp phục vụ GPMB và cấp điện cho nhóm nhà ở liền kề thuộc lô đất OLK.

STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng/cột; đồng/kg)	Thành tiền (đồng)	Chất liệu	Hiện trạng tài sản	Ghi chú
1	Cáp Al/XLPE 4x120mm ²	65 m	80	15.000	1.200.000	Vỏ bằng nhựa, lõi nhôm, cách điện XLPE	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không tái sử dụng được	Khối lượng là của ruột nhôm, quy đổi theo khối lượng riêng; Đơn giá đã trừ chi phí bóc tách các lớp cách điện
2	Cáp Al/XLPE 4x95mm ²	77,5 m	76	15.000	1.140.000	Vỏ bằng nhựa, lõi nhôm, cách điện XLPE	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không tái sử dụng được	
3	Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PV C-W 3x240 Sqmm-20/35(40,5)kV	53 m	330	25.000	8.250.000	Vỏ bằng nhựa, lõi đồng, cách điện XLPE	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không tái sử dụng được	Khối lượng là của ruột đồng, quy đổi theo khối lượng riêng; Đơn giá đã trừ chi phí bóc tách các lớp cách điện
4	Cáp từ máy biến áp sang tủ hạ thế 1x150mm ² (4 sợi)	12 m	15	5.000	75.000	Dây nhôm lõi thép	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
5	Cột BTLT 12m (đã cắt gốc)	2 cột		100.000	200.000	Bê tông cốt sắt	Đã xuống cấp, đã cắt gốc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không tái sử dụng được	
6	Cột BTLT 16m (đã cắt gốc)	3 cột		150.000	450.000	Bê tông cốt sắt	Đã xuống cấp, đã cắt gốc, vỡ một số chỗ, hỏng, không tái sử dụng được	
7	Dao cách ly 35kV	2 bộ		5.000	10.000	Sứ + sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế

STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng/cột; đồng/kg)	Thành tiền (đồng)	Chất liệu	Hiện trạng tài sản	Ghi chú
8	Dao phụ tải 35kV	2 bộ		5.000	10.000	Sứ + sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
9	Dây AC-95	614,4 m	700	5.000	3.500.000	Dây nhôm lõi thép	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
10	Dây xuống thiết bị	18 m	8	15.000	120.000	Vỏ nhựa lõi nhôm	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không tái sử dụng được	Khối lượng là của ruột nhôm, quy đổi theo khối lượng riêng; Đơn giá đã trừ chi phí bóc tách các lớp cách điện
11	Giá đỡ tay dao thao tác	2 bộ	28	3.000	84.000	Sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
12	Gông đỡ cáp dọc thân cột	4 bộ	7	3.000	21.000	Sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
13	Máy biến áp 400kVA-35/0,4kV	1 cái	1.685	5.000	8.425.000	Sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Trọng lượng theo thông số kỹ thuật
14	Sàn thao tác	1 bộ	220	3.000	660.000	Sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
15	Thang trèo	1 bộ	42	3.000	126.000	Sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
16	Thang trèo cột	2 bộ	33	3.000	99.000	Sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
17	Tủ điện hạ thế 600A	1 tủ	15	3.000	45.000	Hộp vỏ sắt, bên trong Polime	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Trọng lượng thực tế
18	Xà đỡ cầu chì	1 bộ	40	3.000	120.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
19	Xà đỡ chống sét van 35kV	2 bộ	36	3.000	108.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế



STT	Vật tư, thiết bị thu hồi	Số lượng	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng/cột; đồng/kg)	Thành tiền (đồng)	Chất liệu	Hiện trạng tài sản	Ghi chú
20	Xà đỡ dao cách ly và CSV XDCL-1	1 bộ	64	3.000	192.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
21	Xà đỡ dao cách ly và CSV XDCL-1	1 bộ	64	3.000	192.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
22	Xà đỡ dao cách ly và CSV XDCL-2	1 bộ	64	3.000	192.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
23	Xà đỡ dao cách ly và CSV XDCL-2	1 bộ	64	3.000	192.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
24	Xà đỡ dao phụ tải ngọn cột	2 bộ	47	3.000	141.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
25	Xà đỡ ghế và ghế thao tác	3 bộ	16	3.000	48.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
26	Xà đỡ máy biến áp	1 bộ	250	3.000	750.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
27	Xà đỡ sàn thao tác	2 bộ	268	3.000	804.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
28	Xà đỡ sứ trung gian	2 bộ	28	3.000	84.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
29	Xà đỡ tay thao tác DCL	3 bộ	18	3.000	54.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
30	Xà néo XN35-1 (~60kg/bộ)	2 bộ	118	3.000	354.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
31	Xà néo XN35-2K (~90kg/bộ)	3 bộ	268	3.000	804.000	sắt	Đã xuống cấp, han gỉ, không tái sử dụng được	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
	Tổng cộng:				28.450.000			

Bảng chữ: Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng./.